TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGD-PT.
Ngày : 06/11/2018.
V*/v: "Tranh chấp HNGĐ".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Hiền.
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương
Ông Ong Thân Thắng

Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Dung - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn– Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2018/HNGĐ-PT ngày 01/10/2018 về: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 55/2018/HNGĐ-ST ngày 15/8/2018 của Toà án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 42/2018/QĐ-PT ngày 15/10/2018 giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Cao Thị V, sinh năm 1993, có mặt.
Nơi cư trú: Thôn B, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
***Bị đơn**: Anh Đinh Mạnh D, sinh năm 1990, có mặt.
Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Q, huyện L, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Nguyên là đơn chị Cao Thị V trình bày:** Chị và anh Đinh Mạnh D ®¨ng ký kÕt h«n t¹i UBND xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang ngày 31/12/2013. Sau khi kết hôn, vî chång chung sèng hoµ thuËn. Năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D mải chơi bời, không quan tâm

đến gia đình và đã có quan hệ với người phụ nữ khác. Mặc dù chị và gia đình đã khuyên bảo anh D nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị xin được ly h«n anh D.

Về con chung: Vî chẳng cã 02 con chung là Đinh Nguyệt A sinh ngày 23/8/2014 và Đinh Thu H sinh ngày 15/11/2015. Hiện nay cả 2 cháu đang ở cùng chị. Nay, vợ chồng ly hôn thì chị đề nghị được nuôi cả 2 con chung, chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

***Bị đơn là anh Đinh Mạnh D trình bày:** Anh xác nhận lời trình bày của chị V về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và thời gian vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau. Nay, chị V xin ly hôn anh thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị V khai là đúng. Sau khi vợ chồng ly than thì cả 2 cháu đều do chị V nuôi dưỡng. Nay vợ chồng phải ly hôn thì anh đề nghị được nuôi 1 con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị V và anh D đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 55/2018/HNGĐ-ST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án xử:

[1] Vỏ quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị V và anh Đinh Mạnh D.

[2] Về con chung: Giao cháu Đinh Thu H sinh ngày 15/11/2015 và cháu Đinh Nguyệt A sinh ngày 23/8/2014 cho chị Cao Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Anh Đinh Mạnh D được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Chị Cao Thị V cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 28/8/2018, anh Đinh Mạnh D kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm đã xử về việc bản án sơ thẩm đã giao 2 con cho chị V nuôi. Anh D đề nghị được nuôi 01 con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị V là Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh D là bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Anh D trình bầy: Hiện nay anh đang làm nghề kinh doanh sơn ở Trung Quốc thỉnh thoảng mới về nhà. Thu nhập trung bình của anh khoảng từ 6 đến 8 triệu 1 tháng. Anh đề nghị được nuôi con. Nếu Tòa án giao 01 con cho anh nuôi dưỡng thì anh cũng có thể chuyển về quê để kinh doanh và có điều kiện chăm sóc con.

Chị V trình bầy: Sau khi vợ chồng ly thân thì chị đã để cháu Đinh Nguyệt A cho anh D nuôi dưỡng nhưng thực tế thì anh D thường xuyên không có nhà mà anh D để con cho do ông bà nội nuôi. Bố mẹ anh D cũng không biết việc anh D đi đâu làm gì. Sau đó thì chị đã đón cháu A về nuôi. Nay, anh D đề nghị xin nuôi 01 con thì chị không đồng ý vì: Anh D không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập để đảm bảo cuộc sống cho con. Sau khi vợ chồng ly thân thì anh D cũng không quan tâm đến con. Hiện nay các cháu vẫn được chị chăm sóc tốt. Các cháu đang đi học mẫu giáo và phát triển tốt. Chị là công nhân may có thu nhập từ 7 đến 8 triệu 1 tháng.

+ Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị V và anh Đinh Mạnh D kÕt h«n víi nhau năm 2013, trưíc khi kÕt h«n cã ®ưîc tự do tœm hiÓu vụ cã ®¨ng ký kÕt h«n t¹i UBND xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang được coi là hôn nhân hợp pháp. Nay vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn, chị V xin ly hôn anh D. Anh D cũng đồng ý. Bản án sơ thẩm đã Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vân và anh D. Các đương sự đều không kháng cáo. Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[2]. Về con chung: Vợ chồng chị V và anh D có 2 con chung là cháu Đinh Nguyệt A sinh ngày 23/8/2014 và cháu Đinh Thu H sinh ngày 15/11/2015. Chị V đề nghị được nuôi cả 2 con chung và không yêu cầu anh D góp tiền cấp dưỡng. Anh D đề nghị được nuôi một con chung.

Bản án sơ thẩm đã giao cả 2 con cho chị V nuôi.

Sau khi xét xử, anh D kháng cáo đề nghị được nuôi 1 con chung.

Xét kháng cáo của anh D về việc đề nghị được nuôi con chung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vợ chồng chị V và anh D đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Hiện nay cả 2 cháu vẫn do chị V nuôi dưỡng. Theo chị V trình bầy thì các cháu được học tập và phát triển tốt.

Chị V không đồng ý giao con cho anh D nuôi vì lý do: Anh D thường xuyên không có nhà. Bố mẹ anh D cũng không biết việc anh D đi đâu làm gì. Nếu giao con cho anh D thì anh D sẽ để con cho do ông bà nội nuôi. Anh D cũng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập để đảm bảo cuộc sống cho con. Sau khi vợ chồng ly thân thì anh D cũng không quan tâm đến con.

Qua xác minh tại địa phương thì thấy: Anh D thường xuyên vắng nhà và anh D cũng không có nghề nghiệp ổn định. Mặc dù anh D trình bầy là anh D có mức thu nhập khoảng từ 6 đến 8 triệu 1 tháng nhưng anh D cũng không có chứng cứ để chứng minh.

Chị V hiện đang làm công nhân tại Công ty Cổ phần Tổng công May Bắc Giang LGG. Theo Bảng thanh toán tiền lương của chị V tại Công ty từ tháng 01 đến tháng 7/2018 đã thể hiện mức lương thấp nhất mà chị V được hưởng là: 5.317.000đ; mức lương cao nhất mà chị V được hưởng là: 9.537.000đ, (BL 48).

Như vậy, nếu giao con cho anh D nuôi sẽ không đảm bảo cho sự phát triển của trẻ. Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của anh D là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử về phần con chung: Giao cả 2 con cho chị V nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không giải quyết, (quan hệ hôn nhân, án phí ly hôn sơ thẩm).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTD 2015 không chấp nhận kháng cáo của anh Đinh Mạnh D: Giữ nguyên bản án án sơ thẩm đã xử.

Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án xử:

[1] Về con chung: Giao cháu Đinh Thu H sinh ngày 15/11/2015 và cháu Đinh Nguyệt A sinh ngày 23/8/2014 cho chị Cao Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Anh Đinh Mạnh D được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn. Chị Cao Thị V cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị V ph¶i chÞu 300.000® tiÒn ¸n phÝ ly h«n nhưng được khÊu trõ 300.000 ®ång ®· nép t¹m øng ¸n phÝ t¹i Bi¹n lai thu tiền sè AA/2016/0004353 ngày 14/3/2018 t¹i Chi côc Thi hµnh ¸n d©n sù huyÖn L¹ng Giang. Xác nhận chị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Đinh Mạnh D phải nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh D đã nộp đủ số tiền trên tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí kháng cáo số 0066714 ngày 28/8/2018 tại Chi côc Thi hµnh ¸n d©n sù huyÖn L.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-Toà án nhân dân huyện L;
-Chi cục THADS huyện L;
-Các đương sự;
-Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký
Phạm Thị Minh Hiền